TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thu Lan

Bà Phạm Thị Vĩnh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Minh Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 242/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, trú tại: Thôn P, xã T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tiến V, trú tại: Thôn P, xã T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2023 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị L xây dựng hạnh phúc với anh Nguyễn Tiến V do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 8 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Thành,

huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng với bố mẹ anh V tại thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 02 con chung. Quá trình chung sống anh V không tu trí, anh V chơi bời kéo dài nhiều năm, nợ nần cá nhân, gia đình đã trả nợ cho anh và khuyên can nhưng anh V không thay đổi cách sống. Do vậy vợ chồng sống không hạnh phúc, cuộc sống luôn trong tình trạng ngột ngạt, mâu thuẫn căng thẳng. Chị đã sống ly thân anh V từ đầu năm 2023 đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau. Chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Tiến V. Về con chung: Chị L và anh V có 02 con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2009 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2013. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi các con. Về tài sản chung: Chị và anh V không có nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến V đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án để giải quyết việc chị L xin ly hôn anh nên không có lời khai của anh V.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Tiến V không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tiến V. Về con chung: Giao con Nguyễn Tiến T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2009 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2013 cho chị L nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi các con, ***tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cho anh V.*** Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Tiến V. Anh V có nơi cư trú tại thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Tiến V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến V xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 8 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ anh V tại thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 02 con chung. Quá trình chung sống chị L và anh V xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh V không tu chí, anh chơi bời nợ nần cá nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị L thuê nhà ở riêng nuôi 02 con và sống ly thân với anh V, hai bên không quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh V không hợp tác, không có ý kiến gì về việc chị L xin ly hôn, nuôi con. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L xin ly hôn anh V là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L và anh V có 02 con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2009 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2013. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi các con. Xét hiện nay chị L có công việc, có thu nhập, có nơi ở đảm bảo điều kiện nuôi các con. Cháu Thành và cháu Nhân trên 7 tuổi có đơn đề nghị xin được ở với chị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao 02 con Nguyễn Tiến T và Nguyễn Bảo N cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi các con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tiến V.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Tiến T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2009 và con Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Tiến V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007303 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Trường Thành;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn